

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:**

- Chủ đầu tư: UBND phường Mộc Sơn
- Đơn vị thực hiện nhiệm vụ cho Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Mộc Sơn
- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn phường Mộc Sơn năm 2026
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Dịch vụ phi tư vấn: Thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm 2026
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Thực hiện dịch vụ: Vệ sinh môi trường, vận chuyển, duy trì hệ thống chiếu sáng, hệ thống cây xanh; chỉnh trang ...
- Giá gói thầu: **8.934.667.000 VND**
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, Nguồn thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày

#### **2. Nội dung chính:**

- Thuê đơn vị thực hiện dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn phường Mộc Sơn năm 2026
- Mục tiêu công việc: Thực hiện dịch vụ công ích đô thị (từ ngày 01/01/2026 - 31/12/2026) trên địa bàn phường Mộc Sơn, tỉnh Sơn La nhằm đảm bảo môi trường sạch đẹp, nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng tại địa phương, cải thiện không khí đô thị, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp và nâng cao hình ảnh của khu vực. Đáp ứng nhu cầu cấp thiết về vệ sinh môi trường, giảm thiểu các vấn đề liên quan đến ô nhiễm, thúc đẩy ý thức bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của đô thị, với các nội dung cơ bản sau:

+ Vệ sinh công cộng (quét, thu gom rác trên đường phố, tưới rửa đường, duy trì vệ sinh môi trường hồ sinh thái...)

- + Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt
- + Duy trì hệ thống điện chiếu sáng và điện trang trí
- + Duy trì hệ thống cây xanh, công viên, vườn hoa (tưới cây, cắt tỉa cây, phát cỏ, làm cỏ, bón phân, phun thuốc, chăm sóc các chậu cảnh...)
- Công tác chỉnh trang đô thị (quét vôi gốc cây, treo cờ, trồng hoa trang trí theo sự kiện...);
- + Dịch vụ chi trả tiền điện; sửa chữa điện chiếu sáng đô thị, điện trang trí...

### **3. Yêu cầu về kỹ thuật:**

#### **3.1. Yêu cầu chung:**

- Nhà thầu phải đảm bảo mọi công việc đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của hợp đồng và nội dung đề xuất kỹ thuật trong E-HSDT đã được chấp thuận. Mọi việc triển khai thực hiện sẽ tiến hành dưới sự quản lý của Nhà thầu phải do Chủ đầu tư kiểm tra lại bất cứ thời điểm, vị trí nào trước khi đưa ra kết quả nghiệm thu, bảo đảm công việc hoàn toàn phù hợp với các điều khoản hợp đồng nội dung đề xuất kỹ thuật trong Hồ sơ dự thầu và các quy định pháp luật hiện hành.

#### **- Nội dung công việc thực hiện:**

##### **3.1.1. Hạng mục vệ sinh công cộng:**

###### **a. Công tác quét, gom rác lòng đường, vỉa hè các đường phố thủ công:**

- Lòng đường các tuyến đường đảm bảo sạch sẽ, rác thải không có ý kiến phản ánh tiêu cực của nhân dân.

###### **b. Công tác tua vỉa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hầm ếch. Đô thị loại III-V:**

- Tua vỉa hè:

- + Làm sạch dọc toàn bộ tuyến vỉa từ mép đường
- + Không tồn đọng rác nhỏ (đinh, mảnh nilon, vỏ hạt, lá cây).
- + Không còn bùn đất đùn thành đống.
- + Đá lát – mặt vỉa khô ráo, sạch sẽ.

- Thu dọn phế thải tại gốc cây:

- + Dọn sạch rác, cỏ, nylon, lon nước, giẻ rách... quanh gốc.
- + Làm sạch phạm vi tối thiểu 0,5 m tính từ tâm gốc cây.
- + Không làm ảnh hưởng tới gốc cây, rễ nổi.
- + Không được xới đất gây mất mỹ quan

- Thu dọn tại gốc cột điện – cột biển quảng cáo:

- + Dọn sạch rác kẹt phía sau – dưới chân cột.
- + Không làm hỏng cột, dây dẫn, hộp điện.
- + Tầm làm sạch: vòng 0,5 m quanh chân cột
- Thu dọn miệng cống – hàm ếch:
  - + Thu gom toàn bộ rác chấn ở song chắn rác, cửa thu nước.
  - + Thông dòng chảy, không để ứ đọng sau khi mưa.
  - + Không mở tấm bê tông hoặc nắp gang khi không có yêu cầu.
  - + Không để rác rơi vào lòng cống khi làm vệ sinh.
  - + Chỉ được khơi thông phần bề mặt và song chắn, không nạo vét bùn đáy

**c. Tưới nước rửa đường bằng ô tô tưới nước:**

- Sử dụng phương tiện cơ giới. Tuyệt đối không triển khai công việc vào thời gian cao điểm để hạn chế ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông.

- Không được tưới gây ngập cục bộ, đọng nước trước cửa nhà dân.
- Không tưới lên biển hiệu, hàng rong, đồ buôn bán.
- Nước sử dụng phải là nước sạch hoặc nước kỹ thuật được phép.
- Tránh tưới quá mức gây trơn trượt, đặc biệt với đường nhựa mới.
- Không tưới khi thời tiết có mưa, hoặc khi mặt đường đã ẩm ướt

**d. Duy trì vệ sinh môi trường hồ diện tích hồ ≤ 5 ha:**

- Không còn rác nổi trên mặt nước.
- Không có rác tồn đọng quanh bờ, đường dạo.
- Không có tắc nghẽn tại miệng cống thoát.
- Bèo/rong không phát triển vượt mức quy định.
- Mặt nước thông thoáng, không có mảng bần, mùi hôi kéo dài.
- Khu vực hồ đảm bảo mỹ quan đô thị

**e. Quét vôi góc cây, cây loại 1; Quét vôi góc cây, cây loại 2; Quét vôi 3 nước trắng:**

- Góc cây được quét đều trắng, độ cao thống nhất.
- Không loang lổ, không có đường chảy xuống thân.
- Không ảnh hưởng đến vỏ cây, phần rễ nổi.
- Khu vực bồn gốc cây sạch sẽ, không còn vôi bần

**f. Sơn sàn, nền, bề mặt bê tông - 1 nước lót, 1 nước phủ:**

- Màu sắc đồng đều, bề mặt bằng phẳng, không nổi bọt khí.

- Không nứt, không phồng rộp.
- Vệ sinh sạch sẽ xung quanh khu vực thi công.

**g. Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ:**

- Bề mặt không còn vết vôi trắng khi dùng tay chà nhẹ.
- Không còn lớp phấn, bám bụi hoặc mảng vôi ẩn bên trong.
- Nền không bị bong vữa do thao tác cạo mạnh.
- Khu vực sạch sẽ, không làm ảnh hưởng đến các công trình xung quanh

**h. Trang trí cờ Tổ quốc, đuôi cá, hồng kỳ (treo và tháo dỡ thu hồi):**

- Cờ treo thẳng, đẹp, đồng bộ, không xoắn.
- Màu sắc tươi, không bị che khuất.
- Không gây ảnh hưởng giao thông, không vi phạm hành lang an toàn điện, giao thông.
- Sau tháo dỡ, khu vực sạch sẽ, không để lại dây rác

**i. Hoa tươi theo mùa:**

- Hoa phải tươi 100%, cánh không dập nát, không thâm đen; Cuống hoa phải còn xanh, chắc, không gãy, không nhũn; Lá xanh, không vàng úa, không bị sâu bệnh
- Không sử dụng hoa đã nở quá 70% hoặc có dấu hiệu sắp tàn.

**k. Trồng hoa tươi theo mùa trong ly ĐK 80cm; Trồng hoa tươi theo mùa trong ly ĐK 100cm:**

- Trồng theo mật độ 20–40 cây/ly tùy loại (đảm bảo kín bề mặt sau 10–15 ngày).
- Tưới đẫm nước ngay sau trồng.
- Bổ sung thêm đất vào kẽ hở sau khi lún.
- Dọn sạch đất vương vãi quanh ly sau khi hoàn thành công việc.

**3.1.2. Hạng mục thu gom, vận chuyển rác thải (Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh):**

**a. Dịch vụ thu gom chất thải rác sinh hoạt:**

- Phạm vi dịch vụ:
  - + Thu gom, tập kết, vận chuyển rác thải sinh hoạt từ:
  - + Hộ gia đình, tổ dân phố.
  - + Chợ, tuyến đường, khu dân cư, khu công cộng.
  - + Thùng rác công cộng, điểm tập kết tạm
- Tần suất thu gom:

- + Tối thiểu 1 lần/ngày đối với khu dân cư và đường phố chính.
- + Khu ngõ nhỏ, khu ít dân: 3–5 lần/tuần.
- + Chợ, khu đông người: 2–3 lần/ngày
- Tổ chức thu gom:
  - + Thu gom đúng giờ quy định của phường/thành phố.
  - + Không để rác tồn đọng quá 24 giờ tại điểm tập kết.
  - + Rửa thùng rác định kỳ (tối thiểu 1 lần/tuần)
- Yêu cầu chất lượng dịch vụ:
  - + Không để rác tồn đọng gây mùi hoặc ảnh hưởng mỹ quan.
  - + Không làm rơi rác trong quá trình thu gom – vận chuyển.
  - + Điểm tập kết sạch sẽ sau khi thu gom.
  - + Tỷ lệ hoàn thành công việc:  $\geq 95\%$  khối lượng rác phát sinh

**b. Dịch vụ vận chuyển chất thải rác sinh hoạt:**

- Phạm vi dịch vụ:
  - + Khu xử lý rác tập trung của địa phương
  - + Hoặc điểm tiếp nhận được UBND phường chỉ định
- Tần suất vận chuyển:
  - + Điểm tập kết dân cư: 1–2 chuyến/ngày.
  - + Chợ, khu đông người: 2–3 chuyến/ngày.
  - + Nếu phát sinh: phải bố trí xe tăng cường  $\leq 2$  giờ từ khi nhận thông báo
- Tổ chức vận chuyển:
  - + Không để rơi rác ra đường.
  - + Không để nước rỉ rác chảy ra ngoài.
  - + Không để phát sinh mùi gây ảnh hưởng khu dân cư.
  - + Không dùng đống gây cản trở giao thông
- Yêu cầu chất lượng dịch vụ:
  - + Không để tồn đọng rác quá 24 giờ tại điểm tập kết.
  - + Không có hiện tượng rác rơi vãi trên đường vận chuyển.
  - + Không có phản ánh tiêu cực từ người dân về: Tiếng ồn xe, Mùi, Nước rỉ rác.
  - + Đảm bảo  $\geq 95\%$  khối lượng rác được vận chuyển theo kế hoạch.

**3.1.3. Hạng mục duy trì hệ thống điện chiếu sáng và điện trang trí:**

#### **a. Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ:**

- Trạm vận hành đúng 2 chế độ theo lịch hẹn giờ 98–100%.
- Không được để: Trạm không hoạt động, Sai giờ, Hoạt động ngoài khung giờ gây lãng phí điện/nước.

- Tủ và timer phải sạch, an toàn, không để nước, bụi bẩn xâm nhập.

#### **3.1.4. Hạng mục duy trì hệ thống cây xanh, công viên và vườn hoa:**

##### **a. Duy trì cây cảnh trở hoa:**

- Trạng thái cây:
  - + Cây phải khỏe mạnh, xanh tốt, không sâu bệnh.
  - + Tán lá đầy đủ, không rụng nhiều, không cong gãy.
  - + Hoa nở đồng đều, màu sắc tươi và đúng chủng loại
  - + Khu vực duy trì sạch sẽ và an toàn.
- Tiêu chuẩn duy trì:
  - + Tỷ lệ cây sống:  $\geq 95\%$ .
  - + Tỷ lệ cây trở hoa đúng mùa:  $\geq 85\%$ .
  - + Không để đất khô trắng, không để hoa héo, rụng quá nhiều

##### **b. Duy trì vệ sinh đường dạo, bãi đất trong công viên:**

- Phạm vi công việc:
  - + Duy trì vệ sinh trên toàn bộ đường dạo, sân tập, lối đi nội bộ trong công viên.
  - + Duy trì vệ sinh bãi đất trống, khu vui chơi, khoảng đất không lát.
  - + Đảm bảo khu vực sạch sẽ, không rác, mỹ quan đô thị liên tục
- Yêu cầu chung về chất lượng:
  - + Không để tồn đọng rác, lá cây, bao bì, vật dụng bỏ lại.
  - + Không để cỏ dại mọc vượt quy định ở bãi đất.
  - + Đường dạo, chân ghế ngồi, chân đèn, biển báo phải sạch, không bị che lấp bởi đất cát.
    - + Mức độ sạch phải đạt  $\geq 95\%$  thời gian trong ngày

##### **c. Phun thuốc trừ sâu bôn hoa:**

- Không để sâu bệnh lan rộng trong bôn hoa.
- Không gây cháy lá, rụng nụ do phun sai kỹ thuật.
- Không để mùi thuốc tồn tại lâu ảnh hưởng người dân.
- Bôn hoa duy trì tỷ lệ cây khỏe  $\geq 95\%$

**d. Bón phân và xử lý đất bồn hoa:**

- Đất trong bồn phải: Tơi xốp, sạch, không lẫn rác
- Bề mặt phẳng và thoát nước tốt.
- Không còn mùi hôi hoặc dấu hiệu sâu bệnh.
- Cây hoa phải sinh trưởng bình thường, không bị héo rũ sau xử l

**e. Duy trì cây hàng rào, đường viền, cao <1m:**

- Hàng rào – đường viền phải được cắt đều, thẳng, tạo hình thẩm mỹ.
- Chiều cao duy trì dưới 1m theo thiết kế hoặc yêu cầu quản lý.
- Không còn cỏ dại, rác thải trong phạm vi chăm sóc.
- Cây sinh trưởng tốt, không bị cháy lá, không có dấu hiệu sâu bệnh sau tỉa

**f. Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào:**

- Bồn cây sạch sẽ, không cỏ dại, đất tơi xốp.
- Cây lá màu duy trì đều, màu sắc tươi, không vàng úa, không mất cân đối.
- Hàng rào sạch, chắc chắn, không bị bao phủ bởi cây hoặc đất.
- Bề mặt bồn thoáng, mỹ quan tổng thể hài hòa

**g. Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn:**

- Đất trong bồn ẩm đều, không khô cục bộ.
- Không để nước tràn ra vỉa hè, lòng đường gây trơn trượt.
- Không làm gãy cành, dập lá.
- Không tưới vào người đi đường, phương tiện, cửa hàng buôn bán.
- Khu vực tưới không để lại bùn, rác sau khi thực hiện

**h. Tưới nước máy cây cảnh trồng chậu bằng xe bồn:**

- Chậu cây đủ ẩm, không khô cục bộ, không ngập úng.
- Không để đổ, nghiêng chậu.
- Không làm gãy cành, dập lá.
- Không để nước chảy tràn ra đường hoặc khu vực công cộng.
- Không làm bẩn nền gạch, gạch vỉa hè, sàn công cộng

**i. Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng xe bồn:**

- Cây đủ ẩm, sinh trưởng tốt, lá tươi, nụ và hoa không bị rụng nhiều.
- Cây tạo hình giữ được dáng nguyên vẹn, không bị lệch hoặc gãy cành.
- Khu vực tưới không ứ nước, không bẩn nền, không trơn trượt.

- Không gây ảnh hưởng đến giao thông và người đi đường

#### **k. Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng xe bồn:**

- Độ ẩm thấm cỏ: Thấm cỏ sau khi tưới phải đạt độ ẩm đồng đều toàn bộ bề mặt, nước thấm sâu tối thiểu 5–10 cm trong lớp đất gốc. Không để lại vị trí khô cục bộ, loang lổ hoặc bị bỏ sót khu vực.

- Bề mặt thấm cỏ sau tưới không xuất hiện tình trạng đọng nước, úng cục bộ, rãnh xói hoặc bong tróc lớp mặt cỏ.

#### **l. Duy trì cây bóng mát loại 1 và Duy trì cây bóng mát loại 2:**

- Cây phát triển khỏe mạnh, không bị héo lá, khô ngọn, cháy mép lá.

- Tỷ lệ lá xanh  $\geq 95\%$  diện tích tán

- Cây đứng vững, không nguy cơ gãy đổ.

- Hình thức đẹp, đồng đều, góp phần tạo mỹ quan tuyến đường

#### **m. Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 1 và Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 2:**

- Cây đạt đúng chiều cao theo yêu cầu quản lý (giới hạn khống chế cụ thể cho từng tuyến đường).

- Tán không còn các cành vượt, cành mọc cao bất thường.

- Cây sau cắt giữ hình dáng hài hòa, đẹp, đồng bộ với các cây lân cận.

- Không để lại cành lá vương vãi sau thi công.

#### **n. Đốn hạ cây sâu bệnh và giải tỏa cây đã gãy đổ, cây loại 1 và Đốn hạ cây sâu bệnh và giải tỏa cây đã gãy đổ, cây loại 2:**

- Không gây thiệt hại tài sản nhà dân, phương tiện giao thông, lưới điện – viễn thông.

- Không để xảy ra tai nạn lao động.

- Khu vực thi công được quản lý, cảnh báo đầy đủ.

- Góc cắt phẳng, không chồi nhọn, không gây nguy hiểm.

- Không còn rễ hoặc phần cây cản trở lối đi, thoát nước hoặc mỹ quan

#### **3.2. Yêu cầu về các cam kết thực hiện dịch vụ:**

- Nhà thầu phải cam kết và thực hiện các cam kết sau để đảm bảo công tác thực hiện dịch vụ phù hợp, đáp ứng yêu cầu khối lượng, chất lượng công việc:

+ *Thực hiện thành phần công việc đầy đủ theo quy định, đảm bảo về tiến độ, chất lượng, an toàn lao động, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường, phế thải...*

- *Thông báo trước tối thiểu 02 ngày làm việc khi bắt đầu thực hiện công việc hoặc hoàn thiện khối lượng công việc để triển khai công việc khác cho Chủ đầu tư (Hoặc đại*

*diện của Chủ đầu tư).*

*+ Bố trí đầy đủ nhân sự chủ chốt, nhân sự trực tiếp thực hiện theo đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn năng lực và kinh nghiệm phù hợp với phạm vi công việc của gói thầu.*

*+ Bố trí đầy đủ thiết bị thực hiện theo đúng số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật đã đề xuất trong E-HSDT.*

*+ Ngoài những khối lượng phát sinh do yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc các nội dung bất khả kháng được Chủ đầu tư chấp thuận, Nhà thầu không được lợi dụng vào bất kỳ lý do gì để tăng thêm giá trị của hợp đồng.*

*+ Tổ chức và thực hiện tốt và đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh nội bộ trong quá trình triển khai thực hiện gói thầu. Mọi hậu quả do mất an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh nội bộ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước người bị hại, Chủ đầu tư và quy định Pháp luật.*

*+ Thực hiện công tác báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm, đột xuất) theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đặc biệt với các nội dung về phát sinh, sự cố.*

### **3.3. Phạm vi công việc dịch vụ (tạm tính):**

- Các nội dung công việc dưới đây là khối lượng dự trù, tạm tính. Chủ đầu tư sẽ khảo sát, xác nhận dự toán chi tiết theo từng hạng mục công việc trong quá trình thực hiện hợp đồng.

**a. Hạng mục vệ sinh công cộng**

STT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Chi tiết các công việc	Khối lượng một bộ phận cả năm	Khối lượng toàn bộ cả năm	Ghi chú
1	Công tác quét đường phố bằng thủ công. Quét đường. Đô thị loại III ÷ V	10.000m <sup>2</sup>			1.073,10	
1.1			<i>Đường Trần Huy Liệu: <math>365*1.300*4*0,7/10.000 = 132,86</math></i>	<i>132,860</i>	<i>132,860</i>	
1.2			<i>Đường Tô Hiệu: <math>365* 2.200*4*0,7/10.000 = 224,84</math></i>	<i>224,840</i>	<i>224,840</i>	
1.3			<i>Phố Phan Đình Giót: <math>365*800*4*0,7/10.000 = 81,76</math></i>	<i>81,760</i>	<i>81,760</i>	
1.4			<i>Phố Nguyễn Hoài Xuân: <math>365*1350*4*0,7/10.000 = 137,97</math></i>	<i>137,970</i>	<i>137,970</i>	
1.5			<i>Phố Vừ A Dính: <math>365*850*4*0,7/10.000 = 86,87</math></i>	<i>86,870</i>	<i>86,870</i>	
1.6			<i>Phố Vũ Xuân Thiều: <math>365*300*4*0,7/10.000 = 30,66</math></i>	<i>30,660</i>	<i>30,660</i>	
1.7			<i>Đường 6/3: <math>365*1.800*4*0,7/10.000 = 183,96</math></i>	<i>183,960</i>	<i>183,960</i>	
1.8			<i>Đường đi rừng thông bản Áng: <math>365*1.900*4*0,7/10.000 = 194,18</math></i>	<i>194,180</i>	<i>194,180</i>	
2	Công tác quét đường phố bằng thủ công. Quét hè. Đô thị loại III ÷ V	10.000m <sup>2</sup>			763,9450	

2.1			<i>Trần Huy Liệu: <math>365*1.300*6*0,7/10.000 = 199,29</math></i>	199,290	199,290	
2.2			<i>Tô Hiệu: <math>365*600*6*0,7/10.000 = 91,98</math></i>	91,980	91,980	
2.3			<i>Đường 6/3: <math>365*1.800*5*0,7/10.000 = 229,95</math></i>	229,950	229,950	
2.4			<i>Đường đi rừng thông bản Áng: <math>365*1.900*5*0,7/10.000 = 242,725</math></i>	242,7250	242,7250	
3	Công tác tua via hè, thu dọn phế thải ở góc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch. Đô thị loại III-V	km			234,0	
3.1			<i>Phố Phan Đình Giót: <math>0,8*52 = 41,6</math></i>	41,60	41,60	
3.2			<i>Đường 6/3: <math>1,8*52 = 93,6</math></i>	93,60	93,60	
3.3			<i>Đường đi rừng thông bản Áng: <math>1,9*52 = 98,8</math></i>	98,80	98,80	
4	Tưới nước rửa đường bằng ô tô tưới nước	km			598,50	1 tuần 1 lần và 5 lần sự kiện
4.1			<i>Đường Trần Huy Liệu: <math>1,3*57 = 74,1</math></i>	74,10	74,10	
4.2			<i>Đường Tô Hiệu: <math>2,2*57 = 125,4</math></i>	125,40	125,40	
4.3			<i>Đường 6/3: <math>1,8*57 = 102,6</math></i>	102,60	102,60	
4.4			<i>Phố Vũ Xuân Thiều: <math>0,3*57 = 17,1</math></i>	17,10	17,10	
4.5			<i>Phố Nguyễn Hoài Xuân: <math>1,35*57 = 76,95</math></i>	76,950	76,950	
4.6			<i>Phố Phan Đình Giót: <math>0,8*57 = 45,6</math></i>	45,60	45,60	
4.7			<i>Phố Vừ A Dính: <math>0,85*57 = 48,45</math></i>	48,450	48,450	

4.8			<i>Đường đi rừng thông bản Áng: <math>1,9*57 = 108,3</math></i>	108,30	108,30	
5	Duy trì vệ sinh môi trường hồ diện tích hồ $\leq 5$ ha	ha			52,4836	Duy trì 1 lần/tuần
5.1			<i>Hồ tiểu khu 2: <math>0,4627*52 = 24,0604</math></i>	24,0604	24,0604	
5.2			<i>Hồ bản Mòn: <math>0,5466*52 = 28,4232</math></i>	28,4232	28,4232	
6	Quét vôi gốc cây, cây loại 1	1 cây	-	1.086,0	1.086,0	
7	Quét vôi gốc cây, cây loại 2	1 cây	-	22,0	22,0	
8	Quét vôi 3 nước trắng	m <sup>2</sup>			1.125,690	
8.1			<i>Tuyến đường Trần Huy Liệu: <math>80*0,785*3 = 188,4</math></i>	188,40	188,40	
8.2			<i>Tuyến Đường Tô Hiệu: <math>165*0,785*3 = 388,575</math></i>	388,5750	388,5750	
8.3			<i>Tuyến đường Phó Phan Đình Giót: <math>47*0,785*3 = 110,685</math></i>	110,6850	110,6850	
8.4			<i>Tuyến đường phó Vừa A Dính: <math>70*0,785*3 = 164,85</math></i>	164,850	164,850	
8.5			<i>Tuyến đường phó Nguyễn Hoài Xuân: <math>84*0,785*3 = 197,82</math></i>	197,820	197,820	
8.6			<i>Tuyến đường phó Vũ Xuân Thiều: <math>32*0,785*3 = 75,36</math></i>	75,360	75,360	
9	Sơn sàn, nền, bề mặt bê tông - 1 nước lót, 1 nước phủ	m <sup>2</sup>	Sơn ang hoa+chân đế: $3*100*(1,085+1,15) = 670,5$	670,50	670,50	

10	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ	m <sup>2</sup>			2.683,50	
10.1			Bồn hoa Nguyệt My - Ngã 3 đường mới: $71*3 = 213$	213,0	213,0	
10.2			Bồn hoa tiểu khu 3 (dốc 75): $405*3 = 1215$	1.215,0	1.215,0	
10.3			Bồn hoa Hang dơi (TK8): $225*3 = 675$	675,0	675,0	
10.4			Bồn hoa TK 8 (224 cũ- Ngân hàng NN): $99*3 = 297$	297,0	297,0	
10.5			Vườn hoa tk 9: $94,5*3 = 283,5$	283,50	283,50	
11	Trang trí cờ Tổ quốc, đuôi cá, hồng kỳ ( treo và tháo dỡ thu hồi )	1 cờ	1 năm treo 4 lần		333,0	
12	Thay cờ mới					
12.1	Cờ chuối (KT 70x180)	cờ	$75*3 = 225$	225,0	225,0	
12.2	Cờ Tổ quốc (KT 70x150)	cờ	$36*3 = 108$	108,0	108,0	
13	Hoa tươi theo mùa	bầu			18.000,0	
13.1			Trong ly ĐK 80cm (55 bầu/ly): $50*3*55 = 8.250$	8.250,0	8.250,0	
13.2			Trong ly ĐK 100cm (65 bầu/ly): $50*3*65 = 9.750$	9.750,0	9.750,0	
14	Trồng hoa tươi theo mùa trong ly ĐK 80cm (chưa bao gồm hoa tươi)	ly	Tuyến đường, vườn hoa (3 lần/năm): $50*3 = 150$	150,0	150,0	
15	Trồng hoa tươi theo mùa trong ly ĐK 100cm (chưa bao gồm hoa tươi)	ly	Tuyến đường, vườn hoa (3 lần/năm): $50*3 = 150$	150,0	150,0	

**b. Hạng mục thu gom, vận chuyển rác thải (Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh)**

STT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Chi tiết các công việc	Khối lượng một bộ phận cả năm	Khối lượng toàn bộ cả năm	Ghi chú
1	Dịch vụ thu gom chất thải rác sinh hoạt	kg	12*1000*365 = 4380000	4.380.000,0	4.380.000,0	
2	Dịch vụ vận chuyển chất thải rác sinh hoạt	kg	12*1000*365 = 4380000	4.380.000,0	4.380.000,0	
3	Vệ sinh bãi tập kết	điểm	30*12 = 360	360,0	360,0	

**c. Hạng mục duy trì hệ thống điện chiếu sáng và điện trang trí**

STT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Chi tiết các công việc	Khối lượng một bộ phận cả năm	Khối lượng toàn bộ cả năm	Ghi chú
1	Duy trì trạm 2 chế độ bằng đồng hồ hẹn giờ	trạm/ngày			4.380,0	
1.1			Phố Phan Đình Giót (TBA NVH): 1*365 = 365	365,0	365,0	
1.2			Phố Nguyễn Hoài Xuân -Vừa A Dính (TBA NVH): 1*365 = 365	365,0	365,0	
1.3			Phố Vũ Xuân Thiều- Nguyễn Hoài Xuân (TBA NHNN): 1*365 = 365	365,0	365,0	

1.4			Đường Trần Huy Liệu-Tô Hiệu(TBA NHNN): $1*365 = 365$	365,0	365,0	
1.5			Tô Hiệu: $1*365 = 365$	365,0	365,0	
1.6			Điều khiển đèn tín hiệu giao thông: $2*365 = 730$	730,0	730,0	
1.7			Đường Giao thông bán áng 3: $1*365 = 365$	365,0	365,0	
1.8			Đường 6/3: $1*365 = 365$	365,0	365,0	
1.9			Đường đi rừng thông bán Áng: $2*365 = 730$	730,0	730,0	
1.10			Đường tránh dốc 75: $1*365 = 365$	365,0	365,0	

#### d. Hạng mục duy trì hệ thống cây xanh, công viên và vườn hoa

STT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Chi tiết các công việc	Khối lượng một bộ phận cả năm	Khối lượng toàn bộ cả năm	Ghi chú
1	Duy trì cây cảnh trở hoa	100 cây/năm			4,870	
1.1			Vườn hoa tiểu khu 3 (Chân đài truyền hình): $72/100 = 0,72$	0,720	0,720	
1.2			Bồn hoa tiểu khu 3 (dốc 75): $125/100 = 1,25$	1,250	1,250	

1.3			Vườn hoa Mini tiểu khu 3: $13/100 = 0,13$	0,130	0,130	
1.4			Bồn hoa Hang dơi (TK8): $62/100 = 0,62$	0,620	0,620	
1.5			Bồn hoa TK 8 (224 cũ- Ngân hàng NN): $75/100 = 0,75$	0,750	0,750	
1.6			Vườn hoa tk 9: $55/100 = 0,55$	0,550	0,550	
1.7			Hồ TK2: $17/100 = 0,17$	0,170	0,170	
1.8			Bồn hoa Nguyệt My - Ngã 3 đường mới: $8/100 = 0,08$	0,080	0,080	
1.9			Đảo giao thông ngã 3 đường mới TT Nông Trường: $48/100 = 0,48$	0,480	0,480	
1.10			Vườn hoa tổ dân phố 2: $12/100 = 0,12$	0,120	0,120	
2	Duy trì vệ sinh đường dạo, bãi đất trong công viên	10.000m <sup>2</sup>			39,2496	Duy trì 3 lần/tuần
2.1			vườn hoa TK9: $973*3*52/10.000 = 15,1788$	15,1788	15,1788	
2.2			vườn hoa mini TK3: $310*3*52/10.000 = 4,836$	4,8360	4,8360	
2.3			Vườn hoa tiểu khu 3 (Chân đài truyền hình): $1118*3*52/10.000 = 17,4408$	17,4408	17,4408	

2.4			<i>Vườn hoa tổ dân phố 2: <math>115*3*52/10000 = 1,794</math></i>	1,7940	1,7940	
3	Phun thuốc trừ sâu bồn hoa	100m <sup>2</sup> /lần			156,4160	thực hiện 4 lần/năm
3.1			<i>Bồn hoa tiểu khu 3 (dốc 75): <math>13,424*4 = 53,696</math></i>	53,6960	53,6960	
3.2			<i>Vườn hoa Mini tiểu khu 3: <math>1,05*4 = 4,2</math></i>	4,20	4,20	
3.3			<i>Bồn hoa Hang dơi (TK8): <math>2,358*4 = 9,432</math></i>	9,4320	9,4320	
3.4			<i>Bồn hoa TK 8 (224 cũ- Ngân hàng NN): <math>1,625*4 = 6,5</math></i>	6,50	6,50	
3.5			<i>Bồn hoa nối từ vườn hoaTK9 - bồn hoa hang dơi: <math>1,567*4 = 6,268</math></i>	6,2680	6,2680	
3.6			<i>Vườn hoa tk 9: <math>1,17*4 = 4,68</math></i>	4,680	4,680	
3.7			<i>Vườn hoa tiểu khu 3 (Chân đài truyền hình): <math>0,8*4 = 3,2</math></i>	3,20	3,20	
3.8			<i>Bồn hoa đường tránh dốc 75: <math>8*4 = 32</math></i>	32,0	32,0	
3.9			<i>Bồn hoa Nguyệt My - Ngã 3 đường mới: <math>2,5*4 = 10</math></i>	10,0	10,0	
3.10			<i>Đảo giao thông ngã 3 đường mới TT Nông Trường: <math>5,31*4 = 21,24</math></i>	21,240	21,240	

3.11			Vườn hoa tổ dân phố 2: $1,3*4 = 5,2$	5,20	5,20	
4	Bón phân và xử lý đất bồn hoa	100m <sup>2</sup> /lần			156,4160	thực hiện 4 lần/năm
4.1			Bồn hoa tiểu khu 3 (dốc 75): $13,424*4 = 53,696$	53,6960	53,6960	
4.2			Vườn hoa Mini tiểu khu 3: $1,05*4 = 4,2$	4,20	4,20	
4.3			Bồn hoa Hang dơi (TK8): $2,358*4 = 9,432$	9,4320	9,4320	
4.4			Bồn hoa TK 8 (224 cũ- Ngân hàng NN): $1,625*4 = 6,5$	6,50	6,50	
4.5			Bồn hoa nối từ vườn hoaTK9 - bồn hoa hang dơi: $1,567*4 = 6,268$	6,2680	6,2680	
4.6			Vườn hoa tk 9: $1,17*4 = 4,68$	4,680	4,680	
4.7			Vườn hoa tiểu khu 3 (Chân đài truyền hình): $0,8*4 = 3,2$	3,20	3,20	
4.8			Bồn hoa đường tránh dốc 75: $8*4 = 32$	32,0	32,0	
4.9			Bồn hoa Nguyệt My - Ngã 3 đường mới: $2,5*4 = 10$	10,0	10,0	
4.10			Đảo giao thông ngã 3 đường mới TT Nông Trường: $5,31*4 = 21,24$	21,240	21,240	

4.11			Vườn hoa tổ dân phố 2: $1,3*4 = 5,2$	5,20	5,20	
5	Duy trì cây hàng rào, đường viên, cao <1m	100m <sup>2</sup> /năm			6,680	
5.1			Bồn hoa tiểu khu 3 (đốc 75): $220,5/100 = 2,205$	2,2050	2,2050	
5.2			Bồn hoa Hang dơi (TK8): $80,5/100 = 0,805$	0,8050	0,8050	
5.3			Vườn hoa tk 9: $16/100 = 0,16$	0,160	0,160	
5.4			Vườn hoa tiểu khu 3 (Chân đài truyền hình): $32/100 = 0,32$	0,320	0,320	
5.5			Bồn hoa đường tránh đốc 75: $160/100 = 1,6$	1,60	1,60	
5.6			Bồn hoa Nguyệt My - Ngã 3 đường mới: $36/100 = 0,36$	0,360	0,360	
5.7			Đảo giao thông ngã 3 đường mới: $123/100 = 1,23$	1,230	1,230	
6	Duy trì bồn cảnh lá màu có hàng rào	100m <sup>2</sup> /năm			31,2770	
6.1			Bồn hoa tiểu khu 3 (đốc 75): $1121,9/100 = 11,219$	11,2190	11,2190	
6.2			Vườn hoa Mini tiểu khu 3: $105/100 = 1,05$	1,050	1,050	

6.3			<i>Bồn hoa Hang dơi (TK8): <math>155,3/100 = 1,553</math></i>	<i>1,5530</i>	<i>1,5530</i>	
6.4			<i>Bồn hoa TK 8 (224 cũ- Ngân hàng NN): <math>162,5/100 = 1,625</math></i>	<i>1,6250</i>	<i>1,6250</i>	
6.5			<i>Vườn hoa tk 9: <math>111/100 = 1,11</math></i>	<i>1,110</i>	<i>1,110</i>	
6.6			<i>Vườn hoa tiểu khu 3 (Chân đài truyền hình): <math>80/100 = 0,8</math></i>	<i>0,80</i>	<i>0,80</i>	
6.7			<i>Bồn hoa đường tránh dốc 75: <math>640/100 = 6,4</math></i>	<i>6,40</i>	<i>6,40</i>	
6.8			<i>Bồn hoa Nguyệt My - Ngã 3 đường mới: <math>214/100 = 2,14</math></i>	<i>2,140</i>	<i>2,140</i>	
6.9			<i>Đảo giao thông ngã 3 đường mới: <math>408/100 = 4,08</math></i>	<i>4,080</i>	<i>4,080</i>	
6.10			<i>Vườn hoa tổ dân phố 2: <math>130/100 = 1,3</math></i>	<i>1,30</i>	<i>1,30</i>	
7	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn	100m <sup>2</sup> /năm			2.033,4080	<i>1 lần/tuần</i>
7.1			<i>Bồn hoa tiểu khu 3 (dốc 75): <math>1342,4*52/100 = 698,048</math></i>	<i>698,0480</i>	<i>698,0480</i>	
7.2			<i>Vườn hoa Mini tiểu khu 3: <math>105*52/100 = 54,6</math></i>	<i>54,60</i>	<i>54,60</i>	
7.3			<i>Bồn hoa Hang dơi (TK8): <math>235,8*52/100 = 122,616</math></i>	<i>122,6160</i>	<i>122,6160</i>	

7.4			Bồn hoa TK 8 (224 cũ- Ngân hàng NN): $162,5*52/100 = 84,5$	84,50	84,50	
7.5			Bồn hoa nối từ vườn hoaTK9 - bồn hoa hàng dọc: $156,7*52/100 = 81,484$	81,4840	81,4840	
7.6			Vườn hoa tk 9: $117*52/100 = 60,84$	60,840	60,840	
7.7			Vườn hoa tiểu khu 3 (Chân đài truyền hình): $80*52/100 = 41,6$	41,60	41,60	
7.8			Bồn hoa đường tránh dốc 75: $800*52/100 = 416$	416,0	416,0	
7.9			Bồn hoa Nguyệt My - Ngã 3 đường mới: $250*52/100 = 130$	130,0	130,0	
7.10			Đảo giao thông ngã 3 đường mới: $531*52/100 = 276,12$	276,120	276,120	
7.11			Vườn hoa tổ dân phố 2: $130*52/100 = 67,6$	67,60	67,60	
8	Tưới nước máy cây cảnh trồng chậu bằng xe bồn	100chậu/lần	$3*100*30/100 = 90$	90,0	90,0	
9	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng xe bồn	100 cây/lần			253,240	1 lần/tuần
9.1			Vườn hoa tiểu khu 3 (Chân đài truyền hình): $72*52/100 = 37,44$	37,440	37,440	
9.2			Bồn hoa tiểu khu 3 (dốc 75): $125*52/100 = 65$	65,0	65,0	

9.3			Vườn hoa Mini tiểu khu 3: $13*52/100 = 6,76$	6,760	6,760	
9.4			Bồn hoa Hang dơi (TK8): $62*52/100 = 32,24$	32,240	32,240	
9.5			Bồn hoa TK 8 (224 cũ- Ngân hàng NN): $75*52/100 = 39$	39,0	39,0	
9.6			Vườn hoa tk 9: $55*52/100 = 28,6$	28,60	28,60	
9.7			Hồ TK2: $17*52/100 = 8,84$	8,840	8,840	
9.8			Bồn hoa Nguyệt My - Ngã 3 đường mới: $8*52/100 = 4,16$	4,160	4,160	
9.9			Đảo giao thông ngã 3 đường mới TT Nông Trường: $48*52/100 = 24,96$	24,960	24,960	
9.10			Vườn hoa tổ dân phố 2: $12*52/100 = 6,24$	6,240	6,240	
10	Tưới nước thâm cõ thuần chủng bằng xe bồn	100m <sup>2</sup> /lần	Đảo giao thông ngã 3 đường mới: $100/100*24 = 24$	24,0	24,0	
11	Duy trì cây bóng mát loại 1	1 cây/năm			543,0	Duy trì 50%
11.1			<i>Trần Huy Liệu: <math>195*0,5 = 97,5</math></i>	97,50	97,50	
11.2			<i>Tô Hiệu: <math>104*0,5 = 52</math></i>	52,0	52,0	

11.3			Hồ Bản Mòn: $58*0,5 = 29$	29,0	29,0	
11.4			Hồ TK 2: $39*0,5 = 19,5$	19,50	19,50	
11.5			Tuyến đường Phố Phan Đình Giót: $38*0,5 = 19$	19,0	19,0	
11.6			Tuyến đường phố Vừa A Đình: $34*0,5 = 17$	17,0	17,0	
11.7			Tuyến đường phố Nguyễn Hoài Xuân: $25*0,5 = 12,5$	12,50	12,50	
11.8			Tuyến đường phố Vũ Xuân Thiều: $8*0,5 = 4$	4,0	4,0	
11.9			Tuyến đường đi rừng thông Bản Áng: $585*0,5 = 292,5$	292,50	292,50	
12	Duy trì cây bóng mát loại 2	1 cây/năm			5,50	Luân phiên 1/4
12.1			Trần Huy Liệu: $2*0,25 = 0,5$	0,50	0,50	
12.2			Tuyến đường Phố Phan Đình Giót: $14*0,25 = 3,5$	3,50	3,50	
12.3			Tuyến đường phố Vừa A Đình: $2*0,25 = 0,5$	0,50	0,50	
12.4			Tuyến đường phố Nguyễn Hoài Xuân: $2*0,25 = 0,5$	0,50	0,50	

12.5			Tuyến đường phố Vũ Xuân Thiều: $2*0,25 = 0,5$	0,50	0,50	
13	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 1	1 cây	-	51,0	51,0	
14	Cắt thấp tán, khống chế chiều cao, cây loại 2	1 cây	-	3,0	3,0	
15	Đốn hạ cây sâu bệnh và giải tỏa cây đã gãy đổ, cây loại 1	1 cây	-	50,0	50,0	
16	Đốn hạ cây sâu bệnh và giải tỏa cây đã gãy đổ, cây loại 2	1 cây	-	2,0	2,0	

#### e. Hạng mục các khoản chi dự kiến

STT	Danh mục công việc	Đơn vị tính	Chi tiết các công việc	Khối lượng một bộ phận cả năm	Khối lượng toàn bộ cả năm	Ghi chú
1	Sửa chữa điện năm 2026 (trước khi thực hiện, chủ đầu tư sẽ đánh giá thực tế và lập dự toán chi tiết)	1 năm	-	1,0	1,0	
2	Tiền điện chiếu sáng	1 năm	-	1,0	1,0	

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu nộp cùng E-HSDT bản trình bày về giải pháp và phương pháp luận để thực hiện dịch vụ phi tư vấn tối thiểu bao gồm các nội dung dưới đây đảm bảo phù hợp yêu cầu tại mục 3, chương V. Yêu cầu về kỹ thuật, cụ thể:

- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc
- Giải pháp và phương pháp luận thực hiện dịch vụ
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác

#### **5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:**

Về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và nội dung công việc của gói thầu.

Trước khi bàn giao sản phẩm Nhà thầu phối hợp với Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu mọi sản phẩm có liên quan.

Nhà thầu phối hợp cùng chủ đầu tư đánh giá chất lượng dịch vụ làm cơ sở nghiệm thu, giảm trừ thanh toán (nếu có).

Chủ đầu tư và Nhà thầu phối hợp kiểm tra nghiệm thu đúng số lượng thực tế đã thực hiện để tiến hành thanh lý hợp đồng trên nguyên tắc hài hòa, tuân thủ quy định của pháp luật.

##### **5.1. Công tác tổ chức nghiệm thu:**

Chủ đầu tư là đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức nghiệm thu theo đúng mẫu biểu, thành phần và thời gian quy định.

##### **5.2. Thời gian nghiệm thu:**

Công tác nghiệm thu khối lượng, chất lượng dịch vụ công ích đô thị được tổ chức định kỳ hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Thời gian nghiệm thu cụ thể được quy định:

- Nghiệm thu hằng tháng: Từ ngày 01 - 05 của tháng tiếp theo; thời gian nghiệm thu tháng cuối quý thực hiện cùng thời điểm nghiệm thu hàng quý.
- Nghiệm thu hằng quý: Từ 01 - 05 của tháng đầu tiên quý tiếp theo.
- Nghiệm thu năm: Nghiệm thu trước ngày 05 của tháng đầu tiên của năm tiếp theo trên cơ sở hợp đồng đã ký.

##### **5.3. Nội dung và hồ sơ nghiệm thu:**

###### **a. Nội dung nghiệm thu:**

Nghiệm thu các công việc đã được thực hiện trong ngày, tháng, quý và cả năm trên cơ sở hồ sơ; Hợp đồng theo quy định và Kế hoạch thực hiện tháng, quý, năm đã được đơn vị cung cấp dịch vụ công ích lập và Chủ đầu tư xác nhận.

Nội dung nghiệm thu phải chi tiết cho từng dịch vụ công ích, phải thể hiện đầy đủ các tiêu chí: Khối lượng sản phẩm dịch vụ đã thực hiện; chất lượng công việc đã hoàn thành, thông số kỹ thuật theo đúng quy định.

**b. Hồ sơ nghiệm thu:**

Gồm: Hợp đồng; Kế hoạch thực hiện tháng, quý, năm của đơn vị lập, được Chủ đầu tư xác nhận; Chủ trương, biên bản khảo sát; văn bản thống nhất khối lượng thực hiện (trong trường hợp phát sinh); sổ nhật ký có xác nhận của các đơn vị quản lý, giám sát; Xác nhận của các đơn vị, UBND các xã, phường nơi thực hiện cung ứng dịch vụ về khối lượng và chất lượng dịch vụ cung ứng; bản vẽ hoàn công theo quy định (nếu cần) và các hồ sơ khác theo quy định.

**5.4. Thành phần nghiệm thu:**

**a. Nghiệm thu theo ngày và nghiệm thu theo tháng:**

Thành phần tham gia nghiệm thu gồm có: Chủ đầu tư và Đại diện các đơn vị thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích đô thị.

**b. Nghiệm thu quý và nghiệm thu theo công việc phát sinh:**

Thành phần tham gia nghiệm thu gồm có Chủ đầu tư và Đại diện các đơn vị thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích đô thị.

**c. Nghiệm thu giá trị thực hiện dịch vụ công ích đô thị năm:**

Thành phần tham gia nghiệm thu gồm có: Chủ đầu tư và Đại diện các đơn vị thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích đô thị.

**d. Nghiệm thu đột xuất hoặc theo vụ việc:**

Thành phần tham gia nghiệm thu gồm có: Chủ đầu tư và Đại diện các đơn vị thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích đô thị và Đại diện các phòng chức năng theo yêu cầu của UBND phường.

Các khối lượng nhà thầu không thực hiện sẽ không được nghiệm thu làm cơ sở thanh toán theo quy định.